|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 925/QĐ-BCĐCĐS | *Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024**

**của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Tư pháp**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH TƯ PHÁP**

*Căn cứ Nghị định số* [*98/2022/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-87-2017-nd-cp-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-va-co-cau-to-chuc-cua-bo-tai-chinh-327957.aspx) *ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";*

*Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBQGCĐS ngày 19/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;*

*Căn cứ Quyết định số 1701/QĐ-BTP ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử Ngành Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 3133/QĐ-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2024;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Tư pháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3 (để thực hiện);  - Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (để b/c);  - Bộ Thông tin và Truyền thông (để biết);  - Các Thứ trưởng (để biết); - Lưu: VT, CNTT. | **TRƯỞNG BAN**  **BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP Lê Thành Long** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH TƯ PHÁP** |  |

**KẾ HOẠCH**

**Hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Tư pháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 925/QĐ-BCĐCĐS ngày 28 tháng 5 năm 2024*

*của Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

* 1. Mục đích

- Tập trung chỉ đạo, điều phối các đơn vị thuộc Bộ đẩy mạnh chuyển đổi số theo hướng hiệu quả thiết thực theo định hướng Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số.

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đã được ban hành theo Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2024; Kế hoạch Nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) Bộ Tư pháp năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Xác định trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân, nhất là người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai chuyển đổi số.

* 1. Yêu cầu

- Cụ thể hóa nhiệm vụ được giao của Bộ Tư pháp tại Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, tạo chuyển biến tích cực trong chuyển đổi số của Bộ, ngành.

- Phát huy sự chủ động, tích cực, kịp thời của các đơn vị trong công tác triển khai các hoạt động chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, đo lường, giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ.

**II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1.** Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2024.

**2.** Ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến và số hóa tạo lập dữ liệu của Bộ, ngành Tư pháp.

**3.** Triển khai hiệu quả các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo động lực và xung lực mới cho hoạt động chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp.

**4.** Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số của Bộ Tư pháp.

**5.** Thực hiện Kế hoạch Nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) Bộ Tư pháp năm 2023 và các năm tiếp theo.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phó trưởng Ban thường trực**

Giúp Trưởng ban chỉ đạo, điều phối các đơn vị thuộc Bộ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

**2. Phó trưởng Ban**

- Tham mưu tổ chức các phiên họp, hội thảo, tọa đàm của Ban Chỉ đạo nhằm nâng cao vai trò tham mưu, tư vấn, điều phối của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch Nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) Bộ Tư pháp năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Tham mưu cho Trưởng ban và Phó trưởng Ban thường trực điều phối, đôn đốc, theo dõi, giám sát, kiểm tra tiến độ, chỉ đạo các tổ chức, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Quyết định này.

- Tham mưu ban hành các văn bản, tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển và quản trị dữ liệu, các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành Tư pháp.

**3. Các Ủy viên Ban chỉ đạo, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ**

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ, ưu tiên bố trí kinh phí được giao trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 để thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong Kế hoạch công tác của đơn vị mình.

- Chủ động, kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, phát sinh trong quá trình thực hiện về Cục Công nghệ thông tin để tổng hợp, phối hợp tháo gỡ, báo cáo cấp có thẩm quyền. Công tác báo cáo thực hiện lồng ghép trong báo cáo công tác của đơn vị.

- Tăng cường công tác phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Chủ động đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm thuộc phạm vị quản lý của đơn vị mình để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch./.

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH TƯ PHÁP** |  |

**Phụ lục**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO VÀ CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ**

**TẬP TRUNG THỰC HIỆN**

*(Kèm theo Quyết định số 925/QĐ-BCĐCĐS ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp)*

| **TT** | **Nhiệm vụ** | **Kết quả thực hiện** | **Thời gian hoàn thành** | **Thành viên Ban chỉ đạo/Thủ trưởng đơn vị** | **Đơn vị thực hiện** | **Đơn vị phối hợp** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KIỂM TRA, GIÁM SÁT** | | | | | | | |
| 1 | Tổ chức các phiên họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp | Các phiên họp, hội nghị được tổ chức | Theo chương trình | Cục trưởng  Cục CNTT | Cục CNTT | Văn phòng Bộ |
| 2 | Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các đơn vị | Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp | Trước ngày 30 tháng 6 | Cục trưởng  Cục CNTT | Cục CNTT | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan |
| 3 | Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch đã được ban hành | Các đoàn kiểm tra, giám sát được tổ chức thực hiện | *(Theo Kế hoạch được duyệt)* | Cục trưởng  Cục CNTT | Cục CNTT | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan |
| 4 | Tổ chức thực hiện Kế hoạch Nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) Bộ Tư pháp năm 2023 và các năm tiếp theo | Các nhiệm vụ trong Kế hoạch được triển khai kịp thời | *(Theo Kế hoạch được duyệt)* | Cục trưởng  Cục CNTT | Cục CNTT | Các đơn vị liên quan |
| 5 | Báo cáo định kỳ về công tác chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp | Báo cáo định kỳ về chuyển đổi số | Hàng quý | Cục trưởng  Cục CNTT | Cục CNTT | Các đơn vị liên quan |
| **II** | **KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ** | | | | | | | |
| 1 | Tăng cường bố trí biên chế để tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số ngành, lĩnh vực tư pháp phù hợp với khả năng biên chế của Bộ | Quyết định giao biên chế | Năm 2024 | Vụ trưởng  Vụ TCCB | Vụ TCCB | Cục CNTT |
| 2 | Bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại đơn vị | Quyết định giao nhiệm vụ của các đơn vị | Năm 2024 | Vụ trưởng  Vụ TCCB | Các đơn vị thuộc Bộ | Cục CNTT  Vụ Tổ chức cán bộ |
| 3 | Thiết lập và đẩy mạnh hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số Ngành Tư pháp | Quyết định thành lập Mạng lưới chuyển đổi số Ngành Tư pháp | Năm 2024 | Phó Cục trưởng Cục CNTT | Cục CNTT | Vụ Tổ chức cán bộ |
| **III** | **SỐ HÓA CÁC NGÀNH KINH TẾ** | | | | | | | |
| **A** | **Thể chế, chính sách** | | | | | | | |
| 1 | Tập trung xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng (sửa đổi). | Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật | Theo Kế hoạch riêng | Cục trưởng  Cục BTTP | Cục BTTP | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan |
| 2 | Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật lĩnh vực thuộc Bộ Tư pháp quản lý để phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế-xã hội | Đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật | Năm 2024 | Cục trưởng  Cục KTVBQPPL | Cục BTTP;  Cục ĐKQGGDBĐ;  Tổng cục THADS;  Cục QLXLVPHC &TDTHPL;  Cục PBGDPL;  Vụ Con nuôi. | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan |
| 3 | Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dịch vụ công | Năm 2024 | Chánh Văn phòng Bộ | Các đơn vị có dịch vụ công | Văn phòng Bộ |
| 4 | Xây dựng Kế hoạch, lộ trình sử dụng biên lai phí, lệ phí điện tử đối với lĩnh vực của Bộ | Kế hoạch, lộ trình sử dụng biên lai phí, lệ phí điện tử đối với lĩnh vực của Bộ | Tháng 11/2024 | Cục trưởng  Cục KHTC | Cục KHTC | Tổng cục Thi hành án dân sự;  Cục ĐKQGGDBĐ |
| **B** | **Thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực** | | | | | | | |
| 1 | Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện số hóa Sổ hộ tịch | Văn bản hướng dẫn, đôn đốc | Quý I/2024 | Cục trưởng  Cục HTQTCT | Cục HTQTCT | Cục CNTT |
| 2 | Tổ chức Hội nghị về số hóa Sổ hộ tịch | Đánh giá kết quả đạt được, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để hoàn thành nhiệm vụ số hóa Sổ hộ tịch trong năm 2024 | Quý III/2024 | Cục trưởng  Cục HTQTCT | Cục HTQTCT | Cục CNTT |
| 3 | Chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện số hóa Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp | Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được số hóa theo đúng quy định. | Thường xuyên | Phó Cục trưởng Cục CNTT | Trung tâm LLTPQG | Cục CNTT |
| 4 | Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa | Năm 2024 | Chánh Văn phòng Bộ | Các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính | Văn phòng Bộ, Cục CNTT |
| 5 | Kiểm tra, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và theo Quyết định số 887/QĐ-BTP. | Báo cáo việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Quý III/2024 | Chánh Văn phòng Bộ | Văn phòng Bộ | Cục CNTT,  Các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính |
| **IV** | **QUẢN TRỊ SỐ** | | | | | | | |
| 1 | Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022; Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ) | Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu | Năm 2024 | Chánh Văn phòng Bộ | Cục HTQTCT;  Cục BTTP;  Tổng cục THADS;  Trung tâm LLTPQG. | Cục CNTT |
| 2 | Bổ sung, mở rộng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp | Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp | Tháng 12/2024 | Phó Cục trưởng Cục CNTT | Cục CNTT | Văn phòng Bộ; Các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính |
| 3 | Triển khai hệ thống thông tin báo cáo của ngành Tư pháp | 100% chế độ báo cáo các bộ, ngành được thự hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Tư pháp kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ | Theo kỳ báo cáo năm 2024 | Chánh Văn phòng Bộ | Văn phòng Bộ | Cục CNTT |
| 4 | Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, triển khai thử nghiệm Nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật | Hướng dẫn kỹ thuật và triển khai thử nghiệm Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật | Tháng 11/2024 | Cục trưởng  Cục KTVBQPPL | Cục CNTT | Cục KTVBQPPL |
| **V** | **DỮ LIỆU SỐ** | | | | | | | |
| 1 | Xây dựng, ban hành Chiến lược phát triển dữ liệu ngành Tư pháp | Quyết định được cấp có thẩm quyền ban hành | Tháng 9/2024 | Phó Cục trưởng Cục CNTT | Cục CNTT | Các đơn vị liên quan |
| 2 | Xây dựng, cập nhật, hoàn thiện và vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp | Các cơ sở dữ liệu được xây dựng, cập nhật, hoàn thiện, đưa vào vận hành, khai thác, sử dụng | Thường xuyên | Phó Cục trưởng Cục CNTT | Tổng cục THADS;  Cục HTQTCT;  Cục TGPL;  Cục KTVBQPPL;  Trung tâm LLTPQG | Cục CNTT |
| 3 | Xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch để vận hành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Cơ sở dữ liệu hộ tịch được xây dựng, hoàn thiện để vận hành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Năm 2024-2025 | Cục trưởng  Cục HTQTCT | Cục HTQTCT | Cục CNTT |
| 4 | Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính | Dự án được phê duyệt, triển khai | Năm 2024 - 2025 | Cục trưởng Cục QLXLVPHC&TDTHPL | Cục QLXLVPHC &TDTHPL | Cục CNTT |
| 5 | Khai thác hiệu quả dữ liệu từ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa một số phần mềm nghiệp vụ, Cơ sở dữ liệu trong ngành Tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Các phần mềm nghiệp vụ, Cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Năm 2024 | Phó Cục trưởng Cục CNTT | Cục HTQTCT; Cục TGPL; Tổng cục THADS; Trung tâm LLTPQG. | Cục CNTT |
| 6 | Xây dựng Hệ thống thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật | Dự án được phê duyệt, triển khai | Năm 2024-2025 | Cục trưởng  Cục PBGDPL | Cục PBGDPL | Cục CNTT |
| 7 | Xây dựng Hệ thống thông tin Trợ giúp pháp lý | Dự án được phê duyệt, triển khai | Năm 2024 - 2027 | Cục trưởng  Cục TGPL | Cục TGPL | Cục CNTT |
| **VI** | **TRUYỀN THÔNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SỐ** | | | | | | |
| 1 | Đẩy mạnh hoạt động hướng dẫn, nâng cao kỹ năng, ứng phó với các tiêu cực trên mạng xã hội bằng các nội dung thiết thực, hiệu quả cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động. | Các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng; thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức | Tháng 12/2024 | Cục trưởng  Cục PBGDPL | Cục PBGDPL | Cục CNTT, Báo PLVN |
| 2 | Tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các nền tảng số cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động. | Các lớp tập huấn, bồi dưỡng | Tháng 12/2024 | Vụ trưởng  Vụ TCCB | Vụ TCCB | Học viện Tư pháp;  Cục CNTT |
| **VII** | **ĐẢM BẢO AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN** | | | | | | | |
| 1 | Sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ phục vụ hoạt động đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của Bộ, ngành Tư pháp. | khai thác, sử dụng Nền tảng *(khi Bộ TTTT hoàn thành triển khai Nền tảng)* | Tháng 11/2024 | Phó Cục trưởng Cục CNTT | Cục CNTT | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan |
| 2 | Cập nhật các lỗ hổng bảo mật, khắc phục tình trạng lộ lọt thông tin các Cổng Thông tin điện tử, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ theo cảnh báo của Bộ Thông tin và Truyền thông | Cập nhật các lỗ hổng bảo mật, khắc phục tình trạng lộ lọt thông tin | Thường xuyên | Phó Cục trưởng Cục CNTT | Cục CNTT | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan |
| 3 | Chủ động rà soát, đánh giá tình hình lộ lọt thông tin, dữ liệu cá nhân người dùng trên môi trường số và đưa ra cảnh báo. | Đưa ra cảnh báo với các đơn vị hoặc chủ động cập nhật, khắc phục khi nhận được cảnh báo từ các cơ quan chức năng (Bộ Công an) | Thường xuyên | Phó Cục trưởng  Cục CNTT | Cục CNTT | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan |